

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 10/01/2020
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thân

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Luy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa:
Ông Lê Xuân Hoàng - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án thụ lý số 1742/2019/TLST-HNGĐ ngày 16/9/2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 598/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/11/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **N T B T**, sinh năm 1980

Cư trú: 280B H, phường A, quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông **N M T**, sinh năm 1983

Cư trú: 482/10/18/2 N, phường A, quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/8/2019, bản tự khai và các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, nguyên đơn- bà N T B T trình bày:

Năm 2013, tôi và ông N M T tự nguyện đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường A, quận Bình Thạnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống hằng ngày do không hòa hợp trong tính cách và quan điểm sống, văn hóa gia đình dẫn đến cãi vã nhau thường xuyên. Tháng 6/2018, tôi và ông T đã ly thân với nhau, tôi chuyển về sống với mẹ ruột tại số 280B H, phường A, quận Bình Thạnh cho đến nay. Nay tôi nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và tôi không còn tình cảm với ông T nữa. Tôi xin được ly hôn với ông N M T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - ông N M T: Toà án nhân dân quận Bình Thạnh đã tiến hành triệu tập họp lệ đến Tòa để làm bản khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, xét xử vụ án theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do trong suốt quá trình tố tụng.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn: Ngày 09/01/2020 có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với bị đơn; Con chung: không có; Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Toà án đã triệu tập họp lệ đến Tòa án để tham gia phiên toà nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu:

- *Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán:* Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án. Cụ thể: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng thẩm quyền giải quyết của Tòa án, xác định vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa; Việc gửi, cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát thực hiện đúng quy định từ Điều 170 đến Điều 181 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; thời hạn giải quyết vụ án và thời hạn mở phiên tòa sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử tuân thủ quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 4 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- *Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:*

Đối với nguyên đơn: Từ khi nộp đơn khởi kiện đến phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với bị đơn: Từ khi vụ án được thụ lý đến phiên tòa hôm nay, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về nội dung vụ án:* Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí sơ thẩm: nguyên đơn phải nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa bà N T B T và ông N M T là tranh chấp về Ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ

luật Tố tụng Dân sự năm 2015 đây là loại vụ việc tranh chấp về Hôn nhân và gia đình; bị đơn cư trú tại quận Bình Thạnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

2. Về thủ tục tố tụng:

Toà án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn đến Toà án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, xét xử vụ án. Phiên toà được mở lần thứ 02 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Việc bị đơn vắng mặt không làm ảnh hưởng đến nội dung tranh chấp nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

3. Về yêu cầu của nguyên đơn :

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ bản sao Trích lục kết hôn số 475/TLKH-BS ngày 19/6/2019, do Ủy ban nhân dân phường A, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp với nội dung bà N T B T và ông N M T đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận Bình Thạnh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 170 ngày 03/10/2013, do đó thể hiện hôn nhân giữa bà N T B T và ông N M T là hợp pháp.

Nay nguyện vọng của bà T muốn ly hôn với ông T, Hội đồng xét xử xét: Hôn nhân là việc nam nữ tự nguyện thương yêu và xây dựng hạnh phúc gia đình trong đó cả hai cùng chung tay vun đắp cho hạnh phúc chung, tin tưởng và cùng nhau vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống. Tuy nhiên, quá trình chung sống giữa bà T và ông T trong thời gian đầu hạnh phúc. Đến tháng 6/2018, bà T và ông T đã ly thân với nhau do không hòa hợp trong tính cách và quan điểm sống, văn hóa gia đình dẫn đến cãi vã nhau thường xuyên, bà T đã chuyển về sống cùng mẹ ruột tại số 280B H, phường A, quận Bình Thạnh cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập ông T nhiều lần đến Tòa để hòa giải nhưng ông T vẫn không đến, như vậy ông T đã tự từ bỏ quyền tranh tụng tại Tòa để bảo vệ quyền lợi cho mình nên Hội đồng xét xử không thể tiến hành hòa giải hàn gắn đoàn tụ giữa bà T và ông T. Về phía nguyên đơn bà T vẫn giữ nguyện vọng xin được ly hôn với ông T vì không còn tình cảm vợ chồng và để ổn định cuộc sống. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh.

- Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Bà N T B T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà N T B T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà N T B T được ly hôn với ông N M T.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, bà N T B T phải nộp, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0021732 ngày 12/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, bà T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Việc thi hành án được thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- THADS quận Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- UBND Phường A, quận Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà